

KIỂM ĐỊNH VÙNG HỖ TRỢ

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Thép cuối năm 2024

Giá HRC tại Mỹ và EU có dấu hiệu phục hồi, giúp mở rộng biên độ chênh lệch giá HRC giữa trong nước và quốc tế, từ đó hỗ trợ các doanh nghiệp cải thiện lợi nhuận xuất khẩu.

Sự phục hồi của thị trường bất động sản, đặc biệt tại miền Bắc. Tăng trưởng của nguồn cung nhà ở và đầu tư công đã thúc đẩy sự phục hồi của thép xây dựng. Bên cạnh đó, kỳ vọng thuế chống bán phá giá tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc, Hàn Quốc sẽ được phê duyệt và áp dụng trong thời gian tới, giúp hỗ trợ sản lượng tiêu thụ cho các doanh nghiệp trong nước

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 7,50 điểm trong phiên 04/10 kết phiên ở mức 1.270,60 điểm. Thanh khoản tăng 41,55% so với phiên giao dịch ngày 03/10. Khối ngoại quay lại bán ròng hơn 571 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục giằng co quanh vùng 1.265-1.280 điểm trong phiên giao dịch ngày 07/10. Tâm lý thận trọng tiếp tục chi phối thị trường, áp lực bán gia tăng trong bối cảnh một số cổ phiếu bắt đầu gặp áp lực tăng trưởng trong Q4, và có thể sẽ bị bán trong giai đoạn chốt lời trước mùa báo cáo Q3. Tuy nhiên, kỳ vọng lực cầu ở vùng giá thấp và nước ngoài quay lại mua ròng sẽ góp phần nâng đỡ thị trường trong các phiên tiếp theo. Nếu VN-Index đóng cửa vi phạm MA20 (1.270 điểm), tín hiệu tăng trước đó sẽ bị vi phạm và tăng khả năng kiểm định lại vùng 1.240 - 1.250 điểm.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	48,66	55,58	1.283,20	1.271,14	1.258,59	1.266,22
Hành động	Quan sát	Mua	Quan sát	Quan sát	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

HSG

Khuyến nghị: **Mua**TP: **24.100 VND** | UPSIDE: **+14%**

Chiến lược hành động

MUA: NĐT nên tập trung ưu tiên vào các nhóm ngành có tiềm năng trong giai đoạn cuối năm như bán lẻ, chứng khoán, ngân hàng, đầu tư công, bất động sản khu công nghiệp,... để đón đầu sự dịch chuyển dòng tiền. Các vị thế mới nên được mở khi có tín hiệu vận động lực cầu rõ nét hơn.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.270,60	-0,59
KLCP (triệu CP)	610,07	-41,55
GTGD (tỷ VND)	13.735	-40,98
Khớp lệnh	12.695	-42,40
Thỏa thuận	1.040	-15,41
HNX-Index		
Đóng cửa	232,67	-0,29
KLCP (triệu CP)	54,09	-26,40
GTGD (tỷ VND)	1.170	-13,20
UPCoM		
Đóng cửa	92,37	-0,33
KLCP (triệu CP)	46,39	-16,18
GTGD (tỷ VND)	554,2	-74,43

Diễn biến TTCK Mỹ: Cổ phiếu tăng vào thứ sáu sau khi báo cáo việc làm tốt hơn kỳ vọng đã mang lại cho các nhà đầu tư sự tự tin về sức khỏe của nền kinh tế. S&P 500 tăng 0,9% lên 5.751,07, trong khi Nasdaq tăng 1,22% lên 18.137,85. Dow Jones tăng 341,16 điểm, hay 0,81%, đạt mức cao nhất mọi thời đại là 42.352,75.

Thế giới: Trong tháng trước, dù các nhà máy hạ giá bán sản phẩm nhưng hoạt động sản xuất khắp khu vực sử dụng đồng euro (eurozone) giảm với tốc độ mạnh nhất trong năm nay. Chỉ số nhà quản trị mua hàng (PMI) ngành sản xuất của eurozone, do ngân hàng thương mại Hamburg (Đức) và S&P Global khảo sát, giảm còn 45 điểm trong tháng Chín, xuống sâu dưới mốc 50 điểm, ngưỡng phân chia giữa mở rộng và thu hẹp. Đức, nền kinh tế lớn nhất châu Âu, ghi nhận các điều kiện sản xuất tồi tệ nhất trong 12 tháng qua. Chỉ số PMI ngành sản xuất của Đức giảm xuống 40,6 điểm trong tháng Chín từ mức 42,4 điểm trong tháng Tám, đánh dấu mức thấp nhất trong 12 tháng. Căng thẳng leo thang ở Trung Đông đang đẩy giá dầu tăng, khiến chi phí có thể tăng trở lại.

Việt Nam: Theo báo cáo mới nhất từ Tổng cục Thống kê, trong tháng 9 năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa sơ bộ đạt 65,81 tỷ USD, giảm 8% so với tháng trước nhưng tăng 10,9% so với cùng kỳ năm 2023. Tính chung chín tháng năm 2024, tổng kim ngạch này đạt 578,47 tỷ USD, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước, với xuất khẩu tăng 15,4% và nhập khẩu tăng 17,3%. Cán cân thương mại hàng hóa trong chín tháng đầu năm ghi nhận xuất siêu 20,79 tỷ USD. Cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu trong chín tháng năm 2024 cho thấy, nhóm hàng tư liệu sản xuất đạt 261,5 tỷ USD, chiếm 93,8% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó nhóm máy móc, thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 47,3% và nguyên, nhiên vật liệu chiếm 46,5%. Nhóm hàng vật phẩm tiêu dùng đạt 17,34 tỷ USD, chiếm 6,2%. Về thị trường xuất khẩu, Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 89,4 tỷ USD trong chín tháng đầu năm. Trong khi đó, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất với kim ngạch ước đạt 105 tỷ USD.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 24.770.

Dầu: Giá dầu châu Á đã ổn định trong phiên 4/10, nhưng dự kiến ghi nhận mức tăng mạnh trong tuần này, khi các nhà đầu tư cân nhắc khả năng xảy ra một cuộc xung đột rộng lớn hơn ở Trung Đông, làm gián đoạn hoạt động sản xuất dầu ở nhiều nước thuộc khu vực này. Chiến lược gia thị trường của công ty môi giới tài chính IG, Yeap Jun Rong, cho biết mặc dù có những lo ngại về việc gián đoạn nguồn cung dầu ở Trung Đông, nhưng các nhà đầu tư cũng đang trở nên lạc quan hơn về triển vọng nhu cầu dầu nhờ những biện pháp kích thích kinh tế của Trung Quốc. Điều này đã dẫn đến việc giảm bớt các dự báo giá dầu giảm trong tuần này.

LPB: Tại cuộc họp đầu tháng 10/2024, Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) vừa có các quyết định quan trọng nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự cấp cao, hướng tới mục tiêu tạo ra sự thay đổi mạnh mẽ, toàn diện, phát triển bền vững và thận trọng. Phát biểu tại buổi họp, thay mặt HĐQT, ông Nguyễn Đức Thụy – Chủ tịch HĐQT LPBank bày tỏ lời tri ân Tổng Giám đốc Hồ Nam Tiến về những đóng góp tích cực trong việc góp phần đưa LPBank phát triển lên tầm cao mới. Dưới sự điều hành của ông Tiến thời gian qua, LPBank đã có nhiều bước tiến vượt bậc như Chuyển đổi mô hình tổ chức quản lý, triển khai thành công hệ thống Core Banking T24 trong thời gian ngắn kỷ lục, xây dựng nền tảng ngân hàng số, ra mắt các ứng dụng LPBank và LPBankBiz; Triển khai hệ thống Kondor Treasury nhanh nhất Châu Á – Thái Bình Dương ... Tất cả những thành quả đó thể hiện tầm nhìn và sự dẫn dắt đầy tâm huyết của vị CEO này. Trên cơ sở đó, HĐQT tin tưởng và phân công ông Hồ Nam Tiến giữ chức Phó Chủ tịch thường trực HĐQT LPBank sau khi ông thôi đảm nhận chức vụ Tổng Giám đốc. Cũng trong buổi họp lần này, HĐQT LPBank lựa chọn và bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc thường trực Vũ Quốc Khánh đảm nhận chức vụ Quyền Tổng Giám đốc phụ trách điều hành hoạt động của Ngân hàng kể từ ngày 04/10/2024.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.751,07	0,90	20,57
DJIA	42.352,75	0,81	12,37
Nasdaq	18.137,85	1,22	20,83
Shanghai	3.336,50	0,00	12,15
Hang Seng	22.736,87	2,82	33,37

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.652,75	-0,08	28,61
Dầu WTI	74,38	0,66	3,81
Dầu Brent	78,05	0,34	1,31
Than	149,60	4,91	2,19
Đồng	4,5190	0,51	16,45
Quặng sắt	108,84	-0,41	-20,19
Thép	481,57	-0,65	-12,65

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	102,48	0,54	1,09
USD/JPY	148,66	1,26	5,38
USD/CNY	7,10	0,66	-0,42
EUR/USD	1,0975	-0,53	-0,55
GBP/USD	1,3118	-0,06	3,06

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HAG	190,87	11,20	6,16
PVD	251,91	27,70	1,65
PVS	265,62	41,50	1,72
VNM	424,39	68,50	-2,56
SGB	74,87	13,30	1,20

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VPB	692,61	20,00	-
TCB	518,49	24,05	-1,23
STB	479,06	33,10	-1,93
MBB	470,17	25,10	-1,57
HPG	461,45	26,20	-

HSG

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (04/10/2024)

21.050

Giá mục tiêu

24.100

Tiềm năng tăng trưởng

14%–17%

Vùng mua

20.500–21.000

Ngưỡng cắt lỗ

<19.700

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9T/NĐTC 2023–2024, doanh thu HSG đạt gần 29.163 tỷ đồng, tăng 25% svck và LNST đạt 696 tỷ đồng, tăng mạnh so với mức lỗ 410 tỷ đồng 9 tháng đầu năm 2023. Với kết quả này, HSG đã hoàn thành mục tiêu về LNST đề ra.

HSG duy trì vị trí dẫn đầu với thị phần 34% tại miền Bắc và 21% tại miền Nam trong 8 tháng đầu năm 2024, tăng 0,5% so với cùng kỳ, nhờ thuế chống bán phá giá giúp doanh nghiệp thu hẹp sự chênh lệch giá của tôn mạ Trung Quốc và Việt Nam.

Xuất khẩu là động lực thúc đẩy sản lượng bán hàng trong thời gian tới nhờ các thị trường xuất khẩu chính như Mỹ, châu Âu đẩy mạnh xây dựng hạ tầng đồng thời chênh lệch giá HRC tại Việt Nam và EU, Mỹ duy trì ở mức cao giúp doanh nghiệp có lợi thế cạnh tranh hơn

Hàng tồn kho giúp gia tăng doanh số: Tính đến thời điểm 30/06/24, HSG có 5.159 tỷ đồng nguyên vật liệu, tăng gần gấp 2 lần cùng kỳ năm trước trong bối cảnh giá HRC có xu hướng giảm về vùng đáy cuối tháng 11/2022. Việc tăng dự trữ hàng tồn kho giá rẻ giúp doanh nghiệp có thể cải thiện biên lợi nhuận gộp trong các quý tới khi nhu cầu hồi phục.

Hưởng lợi từ biện pháp chống bán phá giá được áp dụng: Ngày 14/6/2024, Bộ Công Thương ban hành quyết định điều tra chống bán phá giá đối với tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc. Kỳ vọng biện pháp chống bán phá giá tạm thời có thể sẽ được áp dụng vào khoảng cuối năm 2024 nếu có đầy đủ các bằng chứng về việc bán phá giá giúp HSG được hưởng lợi nhờ chiếm thị phần lớn

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Tài nguyên cơ bản
Biến động giá 1Y	16.200–25.400
KLGDBQ 10D (CP)	14.635.140
Vốn hóa (tỷ đồng)	12.966,43
BVPS	18.007
P/E (lần)	11,41
P/B (lần)	1,17
EPS (VND)	1.844,27
SL CPLH (triệu CP)	615,98
Tỷ lệ free–float (%)	85,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	49,00
ROA (%)	5,84
ROE (%)	10,36

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HSG giữ được các mốc hỗ trợ MA ngắn hạn và các đường chỉ báo RSI, MFI nằm trong vùng an toàn cho xu hướng mua, HSG đang dao động quanh vùng tích lũy 20.700–21.400 vnd/cp. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua an toàn.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	54,78	Mua
MFI	72,29	Mua
MA10	20,84	Mua
MA20	20,47	Mua
MA50	20,80	Mua
MA100	22,26	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	DBC	Theo dõi	27,0-28,0			32.200	26.100			
2	DCM	Theo dõi	37,9-38,8			41.700	36.300			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	FPT	Nắm giữ	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000			11,8%
2	FRT	Nắm giữ	176-180	30/8/2024	178.300	195.000	170.000			-0,7%
3	VGT	Nắm giữ	13,6-14,2	19/9/2024	14.100	16.500	13.000			0,0%
4	QNS	Nắm giữ	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000			0,6%
5	GMD	Nắm giữ	77-78,8	25/9/2024	78.200	85.100	74.000			-1,8%
6	SAB	Nắm giữ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800			-1,6%
7	VHM	Nắm giữ	41,7-42,6	1/10/2024	42.900	48.300	40.100			-3,3%
8	GAS	Nắm giữ	72,8-73,5	04/10/2024	72.600	79.300	69.600			1,0%
9	PAN	Nắm giữ	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300			0,4%
10	PVD	Nắm giữ	26,7-27,1	04/10/2024	27.300	30.700	26.500			1,5%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BCM	Chốt lời	62,0-66,8	22/7/24	66.300	72.500	59.900	01/8/24	72.500	9,4%
2	HPG	Cắt lỗ	27,3-28,4	23/7/24	27.800	35.000	26.400	01/8/24	27.600	-0,7%
3	ACV	Cắt lỗ	111,5-117,5	30/7/24	115.000	138.000	108.800	05/8/24	110.000	-4,3%
4	PHP	Cắt lỗ	25,5-26,8	25/7/24	26.800	30.000	24.800	05/8/24	26.000	-3,0%
5	BCM	Chốt lời	65,0-67,0	06/8/24	66.700	72.500	62.700	12/8/24	72.500	8,7%
6	TNG	Chốt lời	23,0-24,5	26/7/24	24.300	27.000	21.800	12/8/24	27.700	14,4%
7	SAB	Chốt lời	53,5-55,5	16/8/2024	55.500	62.000	51.500	22/8/24	57.700	4,0%
8	GAS	Chốt lời	77,0-78,1	31/7/24	77.500	87.000	74.400	22/8/24	85.300	10,1%
9	BSR	Chốt lời	21,6-22,7	9/8/24	22.600	24.500	21.000	26/8/24	24.400	8,0%
10	BAF	Chốt lời	17,5-18,0	02/8/24	17.500	21.200	16.900	05/9/24	18.200	4,0%
11	HAH	Chốt lời	38,5-40,0	07/8/24	38.900	47.000	37.300	05/9/24	41.500	6,7%
12	REE	Cắt lỗ	67,9-69,8	23/8/2024	69.600	78.500	65.100	05/9/24	67.400	-3,2%
13	VCI	Cắt lỗ	46,2-47,5	26/8/2024	47.500	53.800	44.500	09/9/24	45.500	-4,2%
14	NTP	Chốt lời	67,8-69,5	30/8/2024	68.200	77.000	65.300	09/9/24	68.400	0,3%
15	ACB	Chốt lời	23,2-24,0	24/7/24	23.800	28.000	22.400	10/9/24	24.550	3,2%
16	DCM	Chốt lời	34,6-36,0	9/8/24	36.000	41.000	33.600	10/9/24	37.800	5,0%
17	PVT	Chốt lời	26,8-28,0	12/8/24	27.900	31.000	26.000	10/9/24	28.300	1,4%
18	CTG	Chốt lời	30,2-31,5	13/8/24	31.400	36.000	29.300	10/9/24	35.500	13,1%
19	MSN	Cắt lỗ	75,0-77,0	19/8/2024	77.100	89.500	72.700	10/9/24	77.000	-0,1%
20	VRE	Chốt lời	17,9-18,7	21/8/2024	18.700	22.600	17.300	10/9/24	20.300	8,6%
21	DPG	Chốt lời	52,2-53,5	27/8/2024	52.200	61.800	49.700	12/9/24	54.200	3,8%
22	VHC	Chốt lời	66,5-68,5	9/8/24	68.400	82.000	64.200	16/9/24	70.200	2,2%
23	VNM	Cắt lỗ	72,7-74,4	23/8/2024	74.400	88.300	69.600	16/9/24	73.000	-1,9%
24	BVH	Chốt lời	43,2-44,5	11/9/2024	42.900	48.200	41.700	16/9/24	43.200	0,7%
25	TLG	Chốt lời	51,6-53,0	06/9/2024	52.800	59.000	49.700	19/9/24	53.300	0,9%
26	NT2	Chốt lời	18,9-19,5	11/9/2024	19.500	23.000	18.300	26/9/24	20.250	3,8%
27	HDG	Chốt lời	26-27	17/9/2024	27.250	31.500	25.200	26/9/24	29.350	7,7%
28	VPB	Chốt lời	18-18,4	11/9/2024	18.050	23.000	16.800	27/9/24	20.100	11,4%
29	VCG	Chốt lời	18,0-19,3	17/9/2024	18.200	21.900	17.500	27/9/24	19.100	4,9%
30	GVR	Chốt lời	33-34,5	17/9/2024	34.750	38.600	32.000	27/9/24	36.650	5,5%
31	HVN	Chốt lời	20,4-21,8	25/9/2024	21.400	25.200	19.500	30/9/24	21.500	0,5%
32	PC1	Chốt lời	28-28,5	17/9/2024	28.200	31.800	26.900	01/10/24	29.200	3,5%
33	CTG	Chốt lời	34-34,6	18/9/2024	34.800	42.900	32.600	01/10/24	37.100	6,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
34	DGW	Chốt lời	46,0-47,0	16/8/2024	45.200	51.300	42.200	02/10/24	47.300	4,6%
35	DXG	Chốt lời	15,8-16,3	27/9/2024	16.300	17.800	15.300	02/10/24	16.600	1,6%
36	MWG	Chốt lời	62,5-64,5	31/7/24	63.500	75.000	57.500	03/10/24	67.400	6,1%
37	POW	Chốt lời	12,7-13,0	25/9/2024	12.700	14.800	12.300	03/10/24	13.300	4,7%
38	DGC	Chốt lời	108,3-110,5	20/8/2024	110.300	127.500	104.000	04/10/24	114.700	3,9%
39	BCM	Cắt lỗ	69,5-71	11/9/2024	70.800	79.800	66.750	04/10/24	69.500	-2,4%
40	PNJ	Cắt lỗ	96,2-99	17/9/2024	99.200	115.000	93.000	04/10/24	97.300	-0,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.